TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **65**/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 13 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2025/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm C, xã P, tỉnh Ninh Bình; căn cước số: 0371910136xx ngày 29/9/2024; nơi cấp: Bộ C

Bị đơn: anh Phạm Tiến D, sinh năm 1986; địa chỉ: xóm C, xã P, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số: 0370860056xx ngày 13/8/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội Bộ C.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị M và anh Phạm Tiến D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con.

- *Về con chung*: chị Vũ Thị M và anh Phạm Tiến D đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về con riêng*: chị Vũ Thị M và anh Phạm Tiến D đều xác định chị M có 02 con riêng là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 19/01/2013 và cháu Nguyễn Hoàng Kim N1, sinh ngày 26/9/2014 hiện đang do chị M nuôi dưỡng, anh D không có con riêng, nay ly hôn chị M, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2.2. Về tài sản chung, nợ chung**:* chị Vũ Thị M và anh Phạm Tiến D đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Vũ Thị M nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí chị đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001870 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị M số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tạm ứng án phí chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình.
- Phòng THA DS khu vực 4 - Ninh Bình.
- UBND xã P.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Nhật Trung